

THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số 11.2025



- **Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị tổ chức họp hội đồng tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ “Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp quản lý tiến độ giải ngân, quyết toán chương trình mục tiêu quốc gia và hỗ trợ quyết toán ngân sách nhà nước”**
- **Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị tổ chức lớp tập huấn “Bồi dưỡng kiến thức về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo”**

TRONG SỐ NÀY

TIN TỨC - SỰ KIỆN

01

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị tổ chức họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ “Chiến lược phát triển kinh tế đối ngoại của tỉnh Quảng Trị mới giai đoạn 2026 - 2035”.

02

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị tổ chức họp hội đồng tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ “Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp quản lý tiến độ giải ngân, quyết toán chương trình mục tiêu quốc gia và hỗ trợ quyết toán ngân sách nhà nước”.

03

Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị tổ chức lớp tập huấn “Bồi dưỡng kiến thức về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo”.

04

Hội nghị tập huấn quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

05

Thẩm tra các nội dung về công tác chuyển đổi số.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHCN

06

Kết quả đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh “Bảo tồn, phục tráng giống lúa nếp than tại huyện Lệ Thủy”.

07

Kết quả đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh “Xây dựng mô hình nuôi cá lăng nha trên huyện miền núi Minh Hóa”.

KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

08

Có sản phẩm tuyệt vời cũng vô nghĩa nếu bỏ qua nguyên tắc vàng này.

VĂN BẢN MỚI

09

Thông tư số 24/2025/TT-BKHCHN ban hành Bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ.

10

Thông tư số 23/2025/TT-BKHCHN hướng dẫn xác định vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 1/7/2025 của Chính phủ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

11

Thông tư số 30/2025/TT-BKHCHN ban hành tiêu chí đối với dây chuyền công nghệ, thiết bị, máy móc, công cụ đã qua sử dụng được nhập khẩu phục vụ trực tiếp dự án sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn và hoạt động đào tạo, nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.

12

Thông tư số 29/2025/TT-BKHCHN quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2).



Đơn vị thực hiện:

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU,
CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI
MỚI SÁNG TẠO**

Địa chỉ: Số 01 Đường Ngô Văn Sở,
Phường Đồng Thuận, Tỉnh Quảng Trị

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG TRỊ TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ “CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỐI NGOẠI CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ MỜI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035”

Ngày 04/11/2025, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh Quảng Trị tổ chức họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN “Nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển kinh tế đối ngoại của tỉnh Quảng Trị mời giai đoạn 2026 - 2035”. TS. Đặng Ngọc Tuấn - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở KH&CN chủ trì cuộc họp.



Đồng chí Đặng Ngọc Tuấn, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở KH&CN chủ trì cuộc họp

Cuộc họp được tổ chức nhằm thực hiện quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử

dụng ngân sách nhà nước theo Thông tư số 09/2024/TT-BKH&CN ngày 27/12/2024 của Bộ KH&CN.



Đồng chí Trần Ngọc Lân, Giám đốc Sở Ngoại vụ, chủ nhiệm nhiệm vụ báo cáo tại cuộc họp

Nhiệm vụ do Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Trị chủ trì, ThS. Trần Ngọc Lân, Giám đốc Sở Ngoại vụ làm chủ nhiệm.

Theo thuyết minh, mục tiêu của nhiệm vụ là xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn để đề xuất chiến lược phát triển kinh tế đối ngoại cho tỉnh Quảng Trị mới giai đoạn 2026 - 2035, góp phần phát huy tiềm năng, lợi thế về địa chính trị - địa kinh tế, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế, mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực đầu tư, thương

mại, du lịch, logistics, khoa học công nghệ và ngoại giao nhân dân.

Nhiệm vụ dự kiến thực hiện trong 12 tháng (từ tháng 12/2025 đến tháng 12/2026), với các nội dung chính: Phân tích thực trạng kinh tế đối ngoại của tỉnh, Đánh giá lợi thế cạnh tranh, xác định thị trường và đối tác chiến lược; Đề xuất hệ thống giải pháp và chính sách hỗ trợ, đồng thời xây dựng bộ chỉ tiêu và lộ trình thực hiện chiến lược đến năm 2035. Sản



Toàn cảnh buổi họp

phẩm chính của nhiệm vụ gồm 10 báo cáo chuyên đề, 1 báo cáo tổng hợp, 2 bài báo khoa học và 1 bộ tài liệu chính sách phục vụ công tác quản lý, hoạch định phát triển kinh tế đối ngoại của tỉnh.

Sau khi nghe báo cáo và thảo luận, Hội đồng tư vấn tuyển chọn đánh giá nhiệm vụ có tính mới, thiết thực, đáp ứng định hướng phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của tỉnh Quảng Trị trong giai đoạn mới. Các nội dung nghiên cứu được xây dựng logic, có cơ sở khoa học, phù hợp định

hướng phát triển vùng và có khả năng ứng dụng cao. Đồng thời, Hội đồng đề nghị cơ quan chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ tiếp thu các ý kiến góp ý chuyên môn, chỉnh sửa hoàn thiện thuyết minh theo quy định để trình phê duyệt và triển khai trong thời gian tới.

*Trung tâm Nghiên cứu,
Chuyển giao công nghệ và Đổi
mới sáng tạo*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG TRỊ TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ "NGHIÊN CỨU, ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP QUẢN LÝ TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN, QUYẾT TOÁN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ HỖ TRỢ QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC"

Ngày 07/11/2025, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh Quảng Trị tổ chức họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN “Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp quản lý tiến độ giải ngân, quyết toán chương trình mục tiêu quốc gia và hỗ trợ quyết toán ngân sách nhà nước”. Đồng chí Đặng Ngọc Tuấn - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở KH&CN chủ trì cuộc họp.



Đồng chí Đặng Ngọc Tuấn, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở KH&CN chủ trì cuộc họp



Chủ nhiệm nhiệm vụ báo cáo tại cuộc họp

Cuộc họp được tổ chức nhằm thực hiện quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước theo Thông tư số 09/2024/TT-BKH&CN ngày 27/12/2024 của Bộ KH&CN. Nhiệm vụ do Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị chủ trì, ThS. Ngô Văn Thanh làm chủ nhiệm.

Theo thuyết minh, mục tiêu của nhiệm vụ là nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp quản lý tiến độ giải ngân, quyết toán chương trình mục tiêu quốc gia và hỗ trợ quyết toán ngân sách nhà nước; đồng thời xây dựng phần mềm quản lý tiến

độ giải ngân, quyết toán chương trình mục tiêu quốc gia và hỗ trợ quyết toán ngân sách, nhằm đảm bảo tính minh bạch, chính xác và hiệu quả trong công tác quản lý tài chính công.

Nhiệm vụ dự kiến thực hiện trong 24 tháng (từ tháng 3/2025 đến tháng 2/2027), với các nội dung chính: Nghiên cứu thực trạng quản lý tiến độ giải ngân và công tác quyết toán; Đề xuất các giải pháp quản lý về chính sách, kỹ thuật, nhân lực; Thiết kế, xây dựng và kiểm thử phần mềm hỗ trợ quản lý; Xây dựng quy chế quản lý, vận hành hệ thống phần mềm.



Hội đồng tuyển chọn góp ý đánh giá nhiệm vụ

Sản phẩm dự kiến gồm: phần mềm quản lý tiến độ giải ngân và quyết toán ngân sách nhà nước, các báo cáo chuyên đề, tài liệu hướng dẫn sử dụng, báo cáo tổng hợp và 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí chuyên ngành.

Tại cuộc họp, chủ nhiệm nhiệm vụ đã trình bày nội dung thuyết minh, làm rõ tính cấp thiết, mục tiêu, phương pháp nghiên cứu và kế hoạch triển khai. Các thành viên Hội đồng trao đổi, thảo luận và góp ý cụ thể về các nội dung chuyên môn, tính khả thi của nhiệm vụ và giải pháp kỹ thuật dự kiến.

Hội đồng tuyển chọn đánh giá hồ sơ thuyết minh được chuẩn bị đầy đủ, bố cục rõ ràng, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; Mục tiêu nghiên cứu hợp lý, bám sát yêu cầu đặt hàng, có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn. Nhóm nghiên cứu có năng lực chuyên môn phù hợp, tổ chức chủ trì có đủ điều kiện cơ sở vật chất để triển khai thực hiện nhiệm vụ. Các nội dung nghiên cứu logic, sản phẩm có tính ứng dụng cao, phù hợp với định hướng ứng dụng và phát triển công nghệ trong lĩnh vực tài chính công.

Hội đồng kiến nghị tổ chức

chủ trì là Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị và chủ nhiệm nhiệm vụ là ThS. Ngô Văn Thanh trúng tuyển thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, đề nghị nhóm nghiên cứu hoàn thiện thuyết minh theo ý kiến góp ý của các thành viên Hội đồng và khách mời. Hội đồng đề nghị cơ quan chủ trì và chủ nhiệm nhiệm

vụ hoàn thiện hồ sơ thuyết minh trong thời gian 15 ngày kể từ ngày có thông báo kết quả tuyển chọn để trình thẩm định kinh phí và phê duyệt thực hiện trong thời gian tới.

*Trung tâm Nghiên cứu,
Chuyển giao công nghệ và Đổi
mới sáng tạo*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ TỔ CHỨC LỚP TẬP HUẤN “BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC VỀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO”

Ngày 13/11/2025, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Quảng Trị đã tổ chức lớp tập huấn “Bồi dưỡng kiến thức về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo”. Tham dự lớp tập huấn có đại diện các sở, ban, ngành, đơn vị; phòng Văn hóa - Xã hội các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh; giảng viên và sinh viên Trường Đại học Quảng Bình cùng một số trường cao đẳng. Ngoài ra, lớp học còn có sự góp mặt của đại diện Hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Quảng Trị và đông đảo doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh.

Phát biểu khai mạc, đồng chí Phạm Thanh Nam - Phó Giám đốc Sở KH&CN Quảng Trị nhấn mạnh: đổi mới sáng tạo là động lực then chốt để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh

của quốc gia cũng như từng địa phương, tổ chức và doanh nghiệp. Đổi mới sáng tạo không chỉ là tạo ra sản phẩm, dịch vụ hay quy trình mới, mà quan trọng hơn là tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám thử nghiệm và chấp nhận rủi ro để tìm



Đồng chí Phạm Thanh Nam, Phó Giám đốc Sở KH&CN phát biểu khai mạc lớp tập huấn



Toàn cảnh lớp tập huấn

ra những phương thức hiệu quả hơn. Đây là quá trình liên tục, gắn liền với mọi lĩnh vực của đời sống - từ sản xuất, kinh doanh đến giáo dục, y tế, quản lý công và phục vụ người dân.

Bên cạnh đó, phong trào khởi nghiệp sáng tạo được đánh giá là nhân tố quan trọng hình thành đội ngũ doanh nhân trẻ năng động, tạo nên hệ sinh thái khởi nghiệp gắn kết giữa Nhà nước - nhà khoa học - doanh nghiệp - nhà đầu tư, qua đó đóng góp mạnh mẽ vào phát triển kinh tế tri thức và đổi mới sáng tạo quốc gia.

Trong chương trình, các học viên đã được các chuyên gia đến từ Cục Đổi mới sáng tạo (Bộ

KH&CN) và Học viện Chiến lược KH&CN chia sẻ nhiều chuyên đề thiết thực về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo. Những nội dung này giúp học viên bổ sung kiến thức, kỹ năng tư duy sáng tạo; nâng cao khả năng ứng dụng KH&CN và đổi mới sáng tạo trong phát triển sản phẩm, dịch vụ mới. Qua đó, lớp tập huấn đóng góp tích cực vào việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế - xã hội và hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tại tỉnh Quảng Trị.

*Trung tâm Nghiên cứu,
Chuyển giao công nghệ và Đổi
mới sáng tạo*

HỘI NGHỊ TẬP HUẤN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Sáng ngày 13/11, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội nghị tập huấn về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước lĩnh vực khoa học và công nghệ với hình thức kết hợp trực tiếp và kết nối trực tuyến tới 34 tỉnh, thành phố và các phường, xã, đặc khu trên cả nước.

Tham dự Hội nghị có Thứ trưởng Bùi Thế Duy chủ trì hội nghị; các đồng chí lãnh đạo Bộ

KH&CN, các Cục, Vụ chức năng của KH&CN; Lãnh đạo, công chức của Sở KH&CN Hà Nội;



Thứ trưởng Bộ KH&CN Bùi Thế Duy phát biểu chỉ đạo Hội nghị. Ảnh: mst.gov.vn

cán bộ, công chức phụ trách về KH&CN các xã, phường tại Hà Nội và lãnh đạo các Sở KH&CN trên cả nước...

Tại điểm cầu Quảng Trị, đồng chí Trần Quốc Việt, Phó Giám đốc Sở KH&CN chủ trì hội nghị, cùng tham dự có các đồng chí lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở.

Hội nghị tập trung vào các chuyên đề trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ như: Tổng quan về phân cấp, phân quyền trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ KH&CN; Phân cấp, phân

quyền trong lĩnh vực chuyển đổi số và dịch vụ công trực tuyến, công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ, bưu chính, viễn thông, an toàn bức xạ và hạt nhân. Cán bộ, công chức địa phương được nắm bắt bức tranh toàn cảnh về thực tiễn phân cấp, phân quyền, cập nhật những quy định mới, hướng dẫn về công tác quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ ở các lĩnh vực, nhằm đảm bảo việc triển khai hiệu quả các nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành;...

Thông qua chương trình tập huấn, Hội nghị nhằm trang bị kiến



Tại điểm cầu Quảng Trị, đồng chí Trần Quốc Việt, Phó Giám đốc Sở KH&CN chủ trì hội nghị

thức về các quy định, hướng dẫn, giải đáp cụ thể các vướng mắc khi triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong quản lý khoa học công nghệ cho cán bộ công chức địa phương đặc biệt là cấp xã phường. Đây được coi là bước đi cụ thể hóa các quy định, hướng dẫn của Chính phủ về phân quyền, phân cấp, đồng thời tạo nền tảng để đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở nâng cao năng lực quản lý, góp phần vận hành hiệu quả mô hình quản lý hai cấp,

phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.

*Trung tâm Nghiên cứu,
Chuyển giao công nghệ và Đổi
mới sáng tạo*

THẨM TRA CÁC NỘI DUNG VỀ CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ

Sáng 21/11/2025, Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh tổ chức làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ để chuẩn bị các nội dung cho kỳ họp thứ 5 (kỳ họp thường lệ) năm 2025, HĐND tỉnh khóa VIII. Tham dự có đồng chí Nguyễn Trần Huy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh và đại diện lãnh đạo các sở, ngành liên quan.



Quang cảnh buổi làm việc - Ảnh: X.P

Tại buổi làm việc, đại diện lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ đã báo cáo kết quả hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH-CN, ĐMST và CDS) năm

2025 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2026.

Năm 2025, việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về KH-CN, ĐMST và CDS trên địa bàn tỉnh được triển khai



Đồng chí Đặng Ngọc Tuấn, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở KH&CN
phát biểu tại buổi làm việc - Ảnh: X.P

quyết liệt, đồng bộ và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ bám sát vào các chương trình, kế hoạch, nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh gắn với việc phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực, nâng cao giá trị gia tăng và tính cạnh tranh.

Các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng KH&CN, ĐMST và CDS góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển sản xuất.

Đặc biệt là việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW về KH&CN, ĐMST và CDS đã đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị với 161 nhiệm vụ được giao. Trong đó 76 nhiệm vụ đã hoàn thành ở các lĩnh vực hoàn thiện văn bản, đào tạo nhân lực, số hóa hồ sơ và xây dựng quy trình điện tử; 85 nhiệm vụ đang triển khai chủ yếu ở các lĩnh vực về hạ tầng dữ liệu, đô thị thông minh.

Tại buổi làm việc, các đại biểu cũng tiến hành thảo luận, làm rõ



Phó Chủ tịch HĐND tỉnh Nguyễn Trần Huy phát biểu tại buổi làm việc - Ảnh: X.P

một số nội dung nhằm thực hiện hiệu quả hoạt động KHCN, ĐMST và CDS thời gian tới. Trong đó, tập trung các vấn đề như kiện toàn và phát triển nhân lực số; thúc đẩy phát triển hạ tầng số, các nền tảng số và cơ sở dữ liệu; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ KHCN, ĐMST và CDS, nhất là cấp xã; an ninh, an toàn thông tin mạng...

Phát biểu tại buổi làm việc, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh Nguyễn Trần Huy đề nghị các đại biểu tiếp thu các ý kiến để tiếp tục rà

soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến KHCN, ĐMST và CDS nhằm tháo gỡ điểm nghẽn, thu hút nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh số trên địa bàn tỉnh.

*Nguồn: Báo và Phát thanh,
Truyền hình Quảng Trị*

KẾT QUẢ ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH “BẢO TỒN, PHỤC TRÁNG GIỐNG LÚA NẾP THAN TẠI HUYỆN LỆ THỦY”

Đơn vị thực hiện: **Công ty TNHH MTV giống cây trồng Quảng Bình**
Chủ nhiệm đề tài: **KS. Lê Quốc Việt**

Đề tài đã đánh giá được thực trạng sản xuất giống lúa nếp than trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và xã Ngân Thủy, huyện Lệ Thủy (nay là xã Ngân Thủy, tỉnh Quảng Trị). Diện tích sản xuất giống lúa nếp than trên địa bàn tỉnh Quảng Bình còn hạn chế, tại xã Ngân

Thủy diện tích sản xuất lúa nếp than 10ha/năm (lớn nhất trong toàn tỉnh), trung bình 1.286,6m²/hộ, năng suất thực thu thấp, trung bình đạt 35 tạ/ha. Các hộ sử dụng giống từ các vụ trước để gieo trồng nên chất lượng giống không đảm bảo.



Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tiến độ nhiệm vụ KH&CN: “Bảo tồn, phục tráng giống lúa nếp than tại huyện Lệ Thủy”



Đã xác định được 29 tính trạng và đặc tính cơ bản ban đầu và đầy đủ 65 tính trạng của nếp than, làm cơ sở bảo tồn, phục tráng giống bản địa; Phân tích, đánh giá chất lượng và hàm lượng dinh dưỡng có trong gạo nếp than. Kết quả phân tích hàm lượng dinh dưỡng trong gạo nếp than cho thấy hàm lượng dinh dưỡng, khoáng chất cao hơn nhiều so với các loại gạo trắng thông thường, hàm lượng Protein cao hơn các gạo thường 3-4%, lượng chất béo thấp, lượng khoáng chất Canxi, sắt, Kaly cao, rất tốt cho sức khỏe người tiêu dùng, nhất là đối với người ăn kiêng, tiểu đường, người suy nhược cơ thể.

Đã phục tráng, chọn lọc, làm thuần giống nếp than qua các vụ Hè thu 2022, Đông xuân 2022 - 2023 và Hè thu 2023, đó là: Từ vườn Go chọn được 81 cá thể; 20

dòng Gi với số lượng 80 kg; 6 dòng G2 với số lượng 1.300 kg giống siêu nguyên chủng nếp than; 4.600 kg giống lúa nguyên chủng theo quy định nhà nước phục vụ phát triển nhân rộng mô hình sản xuất nếp than. Giống được phục tráng có các đặc tính ban đầu, ổn định về năng suất,

chất lượng, thích nghi điều kiện sản xuất của địa phương, góp phần bảo tồn nguồn gen giống bản địa quý hiếm, bổ sung nguồn giống mới phục vụ sản xuất tại Quảng Bình.

Xây dựng 02 quy trình kỹ thuật sản xuất giống lúa nếp than theo hướng VietGAP phù hợp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình theo từng vùng sinh thái ở vùng đồng bằng và vùng miền núi.

Xây dựng thành công 02 mô hình trình diễn sản xuất nếp than theo hướng VietGAP kết hợp thực hiện chuỗi liên kết tiêu thụ, mỗi mô hình 04 ha tại 2 xã Ngân Thủy huyện Lệ Thủy và xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh đạt năng suất trên 4,5 tấn/ha; Tổ chức liên kết tiêu thụ sản phẩm; Xây dựng nhãn mác, bao bì, tem truy xuất nguồn gốc để nâng cao giá trị sản phẩm.

Tổ chức tập huấn chuyển giao kỹ thuật sản xuất lúa nếp than cho nông dân 2 lớp tại Thôn Tả Phan, xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh và Bản Cửa Mọc, xã Ngân Thủy, huyện Lệ Thủy.

Kết thúc đề tài, nhóm thực hiện kiến nghị như sau:

Để phát triển ứng dụng các kết quả nghiên cứu cũng như phát triển sản xuất lúa nếp than trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (cũ) và tỉnh Quảng Trị (mới), nhóm nghiên cứu chúng tôi có một số kiến nghị như sau:

Đối với cơ quan chủ trì nhiệm vụ (Công ty TNHH MTV giống cây trồng Quảng Bình): Tiếp tục duy trì, chọn lọc, sản xuất giống lúa nếp than theo quy chuẩn nhà nước quy định nhằm đảm bảo chất lượng giống lúa nếp than trước khi đưa ra thị trường. Tiếp tục tuyên truyền, quảng bá sản phẩm giống lúa Nếp Than và gạo Nếp Than Vân Kiều, tạo thị trường ổn định, phát triển, hướng tới xuất khẩu sang thị trường nước ngoài.

Đối với cơ quan chủ quản (Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị): Định hướng các nhiệm vụ để tiếp tục phát triển ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài và các nhiệm vụ liên quan đến phát triển ngành lúa tại tỉnh Quảng

Bình (cũ) cũng như tỉnh Quảng Trị (mới).

Đối với cơ quan quản lý ngành, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục TT&BVTV, Trung tâm khuyến nông), UBND các xã: tiếp nhận kết quả và có chủ trương đưa việc ứng dụng kết quả của đề tài vào kế hoạch sản xuất lúa nói chung và lúa nếp than nói riêng theo kế hoạch hàng năm; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất giống lúa nếp than trên địa bàn tỉnh; xây dựng các chương trình khuyến nông, tập trung tập huấn chuyển giao các quy trình, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất lúa nếp than cho người dân trên các địa bàn tỉnh và có định hướng mở rộng diện tích sản xuất lúa nếp than trong thời gian tới; Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị tiếp tục quá trình công nhận lưu hành đặc cách giống lúa nếp than là giống đặc sản của tỉnh, hướng tới xây dựng sản phẩm OCOP của địa phương.

Đối với nông hộ/người trồng lúa: áp dụng đúng quy trình hướng dẫn sản xuất lúa của kết quả nhiệm vụ, căn cứ diễn biến thời tiết, thực tiễn sản xuất hàng năm luôn đúc rút kinh nghiệm, điều chỉnh cho phù hợp với quy trình, nhằm tăng năng suất, chất lượng lúa nếp than, tăng hiệu quả kinh tế./.

KẾT QUẢ ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH **“XÂY DỰNG MÔ HÌNH NUÔI CÁ LĂNG NHA TRÊN HUYỆN MIỀN NÚI** **MINH HÓA”**

Đơn vị chủ trì: **Công ty TNHH Giải pháp chất lượng VQB**

Chủ nhiệm đề tài: **KS. Đinh Thị Thương Huyền**

Trong quá trình nuôi cá lăng nha trong lồng, vì là đối tượng và phương thức nuôi mới nên đơn vị chủ trì gặp nhiều thách thức khó khăn nhất định về thực hiện nhiệm vụ khoa học “Xây dựng mô hình nuôi cá lăng nha trên huyện miền núi Minh Hóa”. Nhưng với sự quan tâm sâu sát của các cơ quan ban ngành cấp tỉnh và huyện, nhất là sự tích cực triển khai thực hiện của đơn vị chủ trì cũng như chủ nhiệm mô hình, đặc biệt là sự nỗ lực đầu tư, khắc phục khó khăn của chủ hộ tham gia mô hình, đến nay nhiệm vụ đã hoàn thành, cụ thể:

Đã triển khai xây dựng thành công Mô hình nuôi cá lăng nha trên huyện miền núi Minh Hóa: Quy mô 3 lồng nuôi, mỗi lồng có thể tích 30m³, được thả nuôi 90kg (1.800 con giống) với các chỉ tiêu đạt được như sau:

+ Tỷ lệ sống trung bình của cá đạt 72% (đạt 1.296 con), đảm bảo yêu cầu so với thuyết minh đã đề ra “theo thuyết minh đã được phê duyệt, tỷ lệ sống của cá sau 13 tháng nuôi đạt 70%”

+ Khối lượng của cá khi thu hoạch:

Khối lượng trung bình của cá sau 13 tháng nuôi đạt 0,76 kg/con, thấp hơn so với thuyết minh đề ra (theo thuyết minh sau 13 tháng nuôi cá đạt kích cỡ thương phẩm 0,9 kg/con). Sản lượng cá lăng nha đạt 984 kg thấp hơn mục tiêu đề ra (1134 kg).

Trong quá trình nuôi xuất hiện một số ít cá thể bị nhiễm bệnh do vi khuẩn, nấm, gây ra trên da các loài cá da trơn.

Qua quá trình thực hiện, đã tổ chức 01 lớp tập huấn hướng dẫn kỹ thuật nuôi cá lăng nha cho 30 học viên là các hộ tại thị trấn Quy Đạt.

Đã hoàn thành việc theo dõi đánh giá quá trình sinh trưởng và phát triển của cá lăng nha khi nuôi trong lồng.

Nhóm thực hiện đề tài đã hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi cá lăng nha trong lồng phù hợp với huyện miền núi Minh Hóa.

Thu hoạch, hạch toán kinh tế, báo cáo kết quả, nhân rộng mô hình./.

Theo báo cáo kết quả của đề tài

CÓ SẢN PHẨM TUYỆT VỜI CŨNG VÔ NGHĨA NẾU BỎ QUA NGUYÊN TẮC VÀNG NÀY

Các doanh nhân cần biết về “Quy luật lan tỏa của đổi mới”

Phần lớn doanh nhân đều hiểu rằng: một sản phẩm hay dịch vụ tuyệt vời chưa chắc đã bảo đảm thành công ngay lập tức. Lý do là vì cách con người tiếp nhận đổi mới luôn tuân theo một quy luật được gọi là Quy luật lan tỏa của đổi mới (Law of Diffusion of Innovation). Đây là một khung lý thuyết có từ thập niên 1960, nhưng đến nay lại càng có ý nghĩa sâu sắc trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt hiện nay.

Với kinh nghiệm khởi nghiệp trong các lĩnh vực PR số, du lịch hạng sang và xây dựng thương hiệu, nhà nghiên cứu Steve Laidlaw của Digital 24 đã chứng kiến tận mắt quy luật này vận hành như thế nào, cũng như việc bỏ qua nó có thể khiến doanh nhân rơi vào thất vọng, lãng phí nguồn lực và mất phương hướng.

Dưới đây là những điều mọi nhà sáng lập cần nắm rõ.

Quá trình tiếp nhận diễn ra theo từng nhóm

Quy luật lan tỏa chỉ ra rằng khách hàng chấp nhận đổi mới theo 5 nhóm chính:

- Người chấp nhận sớm (Early Adopters): 13,5%
- Đa số sớm (Early Majority): 34%
- Đa số muộn (Late Majority): 34%
- Nhóm chậm chạp (Laggards): 16%

Bài học then chốt: đừng kỳ vọng sản phẩm được thị trường đón nhận đại trà ngay từ ngày đầu. Khi nhóm nghiên cứu của Steve ra mắt Digital24, nền tảng phân phối thông cáo báo chí, nhóm khách hàng đầu tiên chính là những doanh nghiệp nhỏ dám thử nghiệm cái mới. Chỉ sau khi chứng minh được giá trị với họ, nhóm mới dần tiếp cận nhóm “chấp nhận sớm”, những người sau đó trở thành đại sứ thương hiệu và giúp lan tỏa uy tín cho sản phẩm.

Tương tự là trường hợp Apple iPhone (2007). Khi iPhone ra mắt, chỉ nhóm tiên phong công nghệ và người chấp nhận sớm dám chi tiền cho một sản phẩm hoàn toàn mới, không bàn phím vật lý. Sau khi chứng minh được giá trị, “đám đông sớm” mới bắt đầu chuyển dịch, và rồi iPhone trở thành sản phẩm phổ thông.

Rất nhiều nhà sáng lập nản lòng khi không thấy tốc độ tăng trưởng như kỳ vọng, nhưng sự thật là: phần lớn thị trường vốn dĩ không di chuyển nhanh. Hai nhóm đầu tiên là “bãi thử nghiệm”, nếu bạn chinh phục được họ, phần còn lại sẽ đến theo thời gian.

“Vực thẳm” là có thật

Thách thức lớn nhất nằm giữa nhóm chấp nhận sớm và nhóm đa số sớm. Người chấp nhận sớm thích cái mới chỉ vì nó mới; trong khi đa số sớm lại cần bằng chứng, đánh giá, và các nghiên cứu điển hình để cảm thấy an tâm. Nhiều startup thất bại ở giai đoạn này vì không thay đổi thông điệp, họ vẫn quảng bá bằng cách nói “đây là điều mới mẻ, thú vị” thay vì “đây là giải pháp đã được chứng minh, đáng tin cậy”. “Vực thẳm” (The Chasm) là nơi mà nhiều ý tưởng hay bị chết yểu. Bạn có thể giải quyết một vấn đề thực sự, nhưng nếu không bắc cầu được từ nhóm tầm nhìn sang nhóm thực dụng, tăng trưởng sẽ chững lại.

Segway - một phát minh được ca tụng đầu những năm 2000, nhưng không bao giờ vượt qua được “vực thẳm”. Dù được truyền thông rầm rộ, sản phẩm không chinh phục được “đa số sớm” vì thiếu chứng minh thực tế và giá trị ứng dụng rõ ràng. Ngược lại

Tesla Model S (2012) đã vượt vực thành công khi chuyển thông điệp từ “xe điện tiên phong” sang “xe sang an toàn, hiệu suất cao”.

Bài học rút ra ở đây là bạn không chỉ cần “phù hợp với thị trường” mà còn cần “phù hợp với bằng chứng”.

Thông điệp phải phù hợp với từng giai đoạn thị trường

Mỗi nhóm khách hàng có ngôn ngữ khác nhau:

- Người tiên phong muốn công nghệ tiên tiến nhất.
- Người chấp nhận sớm muốn được là người đầu tiên.
- Đa số sớm cần bằng chứng rõ ràng.
- Đa số muộn cần sự bảo đảm.
- Nhóm chậm chạp chỉ thay đổi khi không còn lựa chọn nào khác.

Nếu bạn dùng một thông điệp cho tất cả, rất có thể bạn sẽ không chạm được nhóm nào cả. Tùy chỉnh thông điệp mới là cách tạo đà tăng trưởng. Mỗi nhóm nghe trên “một tần số” khác nhau.

Khi ra mắt, Dropbox không quảng cáo rầm rộ, mà gửi lời mời dùng thử cho nhóm công nghệ đầu tiên (innovators). Sau đó, họ sản xuất video hướng dẫn đơn

giản, tạo niềm tin cho nhóm “đa số sớm”.

Một ví dụ khác là Bamboo Airways. Bamboo giai đoạn đầu tập trung vào thông điệp “dịch vụ cao cấp, bay chuẩn 5 sao” (thu hút nhóm chấp nhận sớm). Khi mở rộng, hãng chuyển sang “giá tốt, bay tiện lợi” (hướng tới đa số).

Vì vậy, công việc của nhà sáng lập không phải là nói to hơn, mà là “chỉnh đúng tần số”. Nếu sai, bạn sẽ chỉ là “tạp âm”, chứ không phải “giải pháp”.

Truyền miệng là cây câu nói

Nghiên cứu cho thấy, đa số người tiêu dùng tin tưởng lời khuyên từ bạn bè hơn là quảng cáo. Vì vậy, nhiệm vụ của bạn là trao cho nhóm chấp nhận sớm những câu chuyện, công cụ và trải nghiệm để họ có thể lan truyền thông điệp.

Khi nhóm nghiên cứu của Steve mở rộng Seven Yachts sang châu Âu, thứ giúp họ tiếp cận khách hàng không phải là chiến dịch quảng cáo, mà là chính những khách hàng đầu tiên. Họ - những du khách giàu có - chia sẻ trải nghiệm của mình trong mạng lưới riêng, và lời giới thiệu của họ có sức thuyết phục hơn bất kỳ quảng cáo nào.

Không thể chi hàng triệu USD

cho quảng cáo, Airbnb ban đầu tập trung tạo trải nghiệm tuyệt vời cho nhóm chủ nhà đầu tiên, khuyến khích họ chia sẻ câu chuyện. Những đánh giá tích cực lan truyền tự nhiên trên mạng xã hội đã giúp Airbnb mở rộng toàn cầu. Một ví dụ ở thị trường Việt Nam là Cộng cà phê. Mô hình cà phê hoài cổ được lan tỏa không nhờ quảng cáo, mà nhờ khách hàng chụp ảnh, chia sẻ không gian “retro” lên mạng, tạo hiệu ứng tự nhiên mạnh hơn nhiều chiến dịch truyền thông.

Tóm lại, ngân sách marketing giúp bạn được nhìn thấy, nhưng niềm tin chỉ có thể xây qua truyền miệng. Những người chấp nhận sớm chính là đội ngũ bán hàng không lương của bạn, hãy coi họ như đối tác, chứ không phải “khách hàng tạm thời”.

Thời điểm quan trọng như chính sản phẩm

Bạn có thể có ý tưởng tuyệt vời, nhưng nếu thị trường chưa sẵn sàng, thì cũng không thể bùng nổ. Ngược lại, một đổi mới nhỏ nhưng ra mắt đúng lúc có thể tạo nên thành công lớn.

Zoom, ứng dụng họp trực tuyến đã tồn tại nhiều năm, nhưng chỉ khi đại dịch COVID-19 bùng phát, nhu cầu họp online tăng

đột biến, thì Zoom mới “bùng nổ” với hàng trăm triệu người dùng. Trong khi đó, Netflix bắt đầu từ dịch vụ thuê DVD qua bưu điện, nhưng nhanh chóng chuyển sang streaming khi băng thông Internet tăng đủ nhanh. Từ đó, Netflix có cú bút phá ngoạn mục nhờ đúng thời điểm thị trường sẵn sàng.

Như vậy, một nhà sáng lập giỏi không chỉ biết xây sản phẩm, mà còn đọc được tín hiệu của thời đại. Sai thời điểm, bạn có thể “quá sớm” hoặc “đến muộn”. Nhưng nếu đúng thời điểm, bạn sẽ được lướt sóng tăng trưởng lớn hơn cả ngân sách marketing của mình.

Tâm lý trong hành vi tiếp nhận

Quy luật lan tỏa chỉ ra rằng: quá trình tiếp nhận không chỉ là lý tính, mà còn rất tâm lý.

- Người tiên phong bị hấp dẫn bởi sự tò mò và dám mạo hiểm.
- Người chấp nhận sớm tìm kiếm danh tiếng và vị thế.
- Đa số muốn an toàn và bằng chứng rõ ràng.

Hiểu được động lực tâm lý này giúp doanh nhân không chỉ xây dựng chiến lược marketing, mà còn tối ưu trải nghiệm người dùng.

• Mỗi giai đoạn tiếp nhận là một “hợp đồng tâm lý”:

- Người tiên phong dễ thông cảm với lỗi kỹ thuật.
- Người chấp nhận sớm muốn cảm thấy mình “đặc biệt”.
- Đa số sớm đòi hỏi sự ổn định.
- Đa số muốn mọi thứ thật đơn giản.

Nếu tôn trọng những “hợp đồng” này, người dùng sẽ tự nhiên gắn bó. Nếu phá vỡ chúng, niềm tin sẽ sụp đổ ngay lập tức. Chat GPT là ví dụ sống động về hành trình tâm lý của đổi mới: từ tò mò đến tin tưởng.

- Nhóm tiên phong (2022) dùng thử vì tò mò.
- Nhóm chấp nhận sớm dùng để viết, dịch, lập trình.
- Đa số sớm chỉ tham gia khi báo chí, doanh nghiệp chứng minh tính hữu ích.

Xây dựng sự kiên nhẫn trong tăng trưởng

Nhiều nhà sáng lập kiệt sức hoặc chuyển hướng quá sớm vì đánh giá thấp thời gian cần thiết cho đường cong tiếp nhận. Việc phổ biến đại trà hiếm khi diễn ra trong vài tháng, thường phải mất nhiều năm.

Grab mất gần 10 năm từ khi ra mắt (2012) để trở thành nền tảng phổ biến khắp Đông Nam Á. Grab không bùng nổ ngay, mà từng bước xây dựng niềm tin, mở rộng dịch vụ, và điều chỉnh mô hình kinh doanh. VinFast phải chấp nhận giai đoạn “đốt vốn” và chờ đợi thị trường xe điện định hình trước khi có thể kỳ vọng tăng trưởng đại trà.

Kiên nhẫn không có nghĩa là thụ động, đó là quá trình chuẩn bị chủ động: hoàn thiện sản phẩm, xây niềm tin và học hỏi trong khi thị trường còn đang chậm. Những doanh nhân thành công là người tôn trọng độ dốc của đường cong, thay vì cố “nhảy cóc” để tăng trưởng nhanh.

Các bước đi thực tế cho doanh nhân.

Các bước áp dụng Quy luật lan tỏa vào thực tiễn?

- Xác định sớm nhóm tiên phong: họ là những người cho bạn phản hồi trung thực nhất.

- Xây dựng cộng đồng người chấp nhận sớm: đối xử như người nội bộ, cung cấp dữ liệu và quyền truy cập sớm.

- Chuẩn bị nghiên cứu điển hình trước khi mở rộng: đa số sớm cần bằng chứng, không phải lời hứa.

- Đầu tư vào “bằng chứng xã hội” thay vì quảng cáo trả phí: lời chứng thực, uy tín ngành và lan tỏa tự nhiên quan trọng hơn chi tiêu marketing.

- Điều chỉnh kỳ vọng tăng trưởng: chấp nhận tiến trình dần dần, thay vì mơ thị trường bùng nổ sau một đêm.

Các doanh nhân thường bị cuốn vào ảo tưởng về thành công tức thì. Nhưng Quy luật lan tỏa nhắc nhở rằng sự chấp nhận là một hành trình. Nếu bạn tôn trọng quy luật, tùy chỉnh cách tiếp cận cho từng nhóm và vượt qua “vực thẳm”, doanh nghiệp của bạn sẽ có cơ hội bứt phá từ ngách nhỏ đến thị trường đại chúng. Doanh nghiệp không chỉ tạo ra thứ khách hàng cần mà còn dẫn dắt họ từng bước để họ nhận ra rằng họ không thể sống thiếu nó.

Đường cong lan tỏa không phải là trở ngại mà nó là bản đồ. Nếu bạn biết mình đang ở đâu trên bản đồ ấy, bạn sẽ hành động thông minh hơn, tránh lãng phí và xây dựng một doanh nghiệp bền vững thật sự./.

Nguồn: Bản tin Khởi nghiệp, sáng tạo - Cục Thông tin, Thống kê

Thông tư số 24/2025/TT-BKHCHN ban hành Bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Ngày 30/10/2025, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ký Thông tư số 24/2025/TT-BKHCHN ban hành Bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ.



Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ

Theo Thông tư này, bảng phân loại được xây dựng theo cấu trúc phân cấp gồm: lĩnh vực, ngành, chuyên ngành, phân ngành.

Bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ được sử dụng để phục vụ công tác thống kê khoa học và công nghệ; kết hợp với các bảng phân loại khác để phục vụ cho công tác thống kê kinh tế - xã hội và các mục đích khác.

Các cơ quan quản lý khoa học và công nghệ sử dụng để theo dõi, giám sát, đánh giá hoạt động trong

các lĩnh vực khoa học và công nghệ, phân bổ nguồn lực, hoạch định chiến lược, chính sách.

Nội dung Bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ

Thông tư nêu rõ, nội dung Bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ bao gồm:

1. Mã cấp 1 gồm 6 lĩnh vực khoa học và công nghệ được đánh mã số từ 1 đến 6, gồm: 1. Khoa học tự nhiên; 2. Khoa học kỹ thuật và công nghệ; 3. Khoa học y, dược; 4. Khoa học nông nghiệp; 5. Khoa học xã hội; 6. Khoa học nhân văn.

2. Mã cấp 2 gồm 46 ngành khoa học và công nghệ, được hình thành theo từng mã cấp 1 tương ứng và mỗi ngành được đánh mã số bằng ba chữ số từ 101 đến 699.

3. Mã cấp 3 gồm 328 chuyên ngành nghiên cứu, được hình thành theo từng mã cấp 2 tương ứng và mỗi ngành được đánh mã số bằng năm chữ số từ 10101 đến 60499.

4. Mã cấp 4 gồm 1780 phân ngành nghiên cứu, được hình thành theo từng mã cấp 3 tương ứng và mỗi ngành được đánh mã số bằng bảy chữ số từ 1010101 đến 6040799.

Chi tiết mã số và tên gọi tương ứng được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2025. Kể từ thời điểm này, Quyết định số 12/2008/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2008 về việc ban hành một số bảng phân loại thống kê khoa học và công nghệ hết hiệu lực./.

Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN hướng dẫn xác định vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 1/7/2025 của Chính phủ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ

Ngày 20/10/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư 23/2025/TT-BKHCN hướng dẫn xác định vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 1/7/2025 của Chính phủ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập được hỗ trợ 5 triệu đồng mỗi tháng.

Danh mục vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số áp dụng đối với công chức



Thông tư nêu rõ, danh mục, bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP áp dụng đối với công chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về quản lý công nghệ thông tin (bao gồm: công nghiệp công nghệ thông tin hoặc công nghiệp công nghệ số, công nghệ số, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số); giao dịch điện tử trong cơ quan, tổ chức từ trung ương đến cấp xã thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này:

1. Nhóm vị trí việc làm về quản lý công nghệ thông tin

Vị trí việc làm theo quy định tại số thứ tự từ 1 đến 3 Mục IX Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ

Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông (Thông tư số 09/2023/TT-BTTTT) gồm:

- Chuyên viên cao cấp về quản lý công nghệ thông tin (bao gồm: công nghiệp công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số).

- Chuyên viên chính về quản lý công nghệ thông tin (bao gồm: công nghiệp công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số).

- Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin (bao gồm: công nghiệp công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số).

Bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm nêu trên thực hiện theo bản mô tả công việc của vị trí việc làm tương ứng quy định tại số thứ tự từ 40 đến 42 Mục IX Phụ lục II và khung năng lực của vị trí việc làm quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-BTTTT.

2. Nhóm vị trí việc làm về quản lý giao dịch điện tử

Vị trí việc làm theo quy định tại số thứ tự từ 1 đến 3 Mục X Phụ

lục I ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-BTTTT gồm:

- Chuyên viên cao cấp về quản lý giao dịch điện tử.

- Chuyên viên chính về quản lý giao dịch điện tử.

- Chuyên viên về quản lý giao dịch điện tử.

Bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm nêu trên thực hiện theo bản mô tả công việc của vị trí việc làm tương ứng quy định tại số thứ tự từ 43 đến 45 Mục X Phụ lục II và khung năng lực của vị trí việc làm quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-BTTTT.

3. Nhóm vị trí việc làm về công nghệ thông tin

Vị trí việc làm theo quy định tại số thứ tự từ 1 đến 3 Mục VII Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2024/TT-BNV ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp

công lập (Thông tư số 06/2024/TT-BNV) gồm:

- Chuyên viên chính về công nghệ thông tin.
- Chuyên viên về công nghệ thông tin.
- Nhân viên về công nghệ thông tin.

Bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm nêu trên thực hiện theo bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm tương ứng quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 06/2024/TT-BNV.

Vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số áp dụng đối với viên chức

Theo Thông tư, danh mục, bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP áp dụng đối với viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về công nghệ thông tin (bao gồm: công nghiệp công nghệ thông tin hoặc công nghiệp công nghệ số, công nghệ số, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số); giao dịch điện tử trong đơn vị sự nghiệp công lập từ trung ương đến cấp xã thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này:

1. Nhóm vị trí việc làm về công nghệ thông tin

Vị trí việc làm theo quy định tại số thứ tự từ 33 đến 36 Mục III Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông (Thông tư số 08/2023/TT-BTTTT) được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BTTTT ngày 29/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/TT-BTTTT và Thông tư số 09/2023/TT-BTTTT (Thông tư số 01/2024/TT-BTTTT) gồm:

Theo Nghị định 179/2025/NĐ-CP, người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập được hỗ trợ 5 triệu đồng mỗi tháng.

- Công nghệ thông tin hạng I.
- Công nghệ thông tin hạng II.
- Công nghệ thông tin hạng III.

- Công nghệ thông tin hạng IV.

Bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm nêu trên thực hiện theo bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm tương ứng quy định tại số thứ tự từ 33 đến 36 Mục III Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/TT-BTTTT được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BTTTT.

2. Nhóm vị trí việc làm về giao dịch điện tử

Vị trí việc làm theo quy định tại số thứ tự từ 1 đến 3 Mục X Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-BTTTT (áp dụng đối với viên chức trong lĩnh vực giao dịch điện tử) gồm:

- Chuyên viên cao cấp về quản lý giao dịch điện tử.

- Chuyên viên chính về quản lý giao dịch điện tử.

- Chuyên viên về quản lý giao dịch điện tử.

Bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm nêu trên thực hiện theo bản mô tả công việc của vị trí việc làm tương ứng quy định tại số thứ tự từ 43 đến 45 Mục X Phụ lục II và khung năng lực của vị trí việc làm quy định tại Phụ lục III ban hành kèm

theo Thông tư số 09/2023/TT-BTTTT.

Xác định vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ

Công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP phải được cấp có thẩm quyền quyết định giao hoặc phân công đảm nhiệm chuyên trách các vị trí việc làm quy định tại Thông tư này bằng văn bản; không bao gồm các trường hợp công chức, viên chức kiêm nhiệm một phần nhiệm vụ về chuyển đổi số bên cạnh chức trách, nhiệm vụ được giao tại vị trí việc làm chính khác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ quy định tại Thông tư này và Danh mục vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để lập danh sách công chức, viên chức và dự toán kinh phí được hưởng mức hỗ trợ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 179/2025/NĐ-CP.

Theo: baochinhphu.vn

Thông tư số 30/2025/TT-BKHCN ban hành tiêu chí đối với dây chuyền công nghệ, thiết bị, máy móc, công cụ đã qua sử dụng được nhập khẩu phục vụ trực tiếp dự án sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn và hoạt động đào tạo, nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số

Ngày 14/11/2025, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ký ban hành Thông tư 30/2025/TT-BKHCN ban hành tiêu chí đối với dây chuyền công nghệ, thiết bị, máy móc, công cụ đã qua sử dụng được nhập khẩu phục vụ trực tiếp dự án sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn và hoạt động đào tạo, nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.



Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, doanh nghiệp tham gia và có liên quan đến hoạt động nhập khẩu dây chuyền công nghệ, thiết bị, máy móc, công cụ đã qua sử dụng phục vụ hoạt động đào tạo,

nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; phục vụ trực tiếp dự án sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn.

Tiêu chí đối với dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng được nhập khẩu (Điều 4 của Thông tư)

Theo Thông tư quy định, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng được phép nhập khẩu khi đáp ứng các tiêu chí sau:

1. Không thuộc Danh mục dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, lạc hậu, chất lượng kém, gây ô nhiễm môi trường do nước xuất khẩu công bố.

2. Công nghệ của dây chuyền công nghệ không thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao, hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

3. Được sản xuất theo tiêu chuẩn: Phù hợp với quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường; trường hợp không có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) liên quan đến dây chuyền công nghệ nhập khẩu, thì dây chuyền công nghệ phải được sản xuất theo tiêu chuẩn phù hợp với chỉ tiêu kỹ thuật của tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

4. Công suất (tính theo số lượng sản phẩm được tạo ra bởi dây chuyền công nghệ trong một đơn vị thời gian) hoặc hiệu suất còn lại phải đạt từ 85% trở lên so với công suất hoặc hiệu suất thiết kế.

5. Mức tiêu hao nguyên, vật liệu, năng lượng không vượt quá 15% so với thiết kế.

6. Đối với trường hợp dây chuyền công nghệ được nhập khẩu phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Luật Công nghiệp công nghệ số không phải áp dụng các tiêu chí quy định tại khoản 4 và 5 nêu trên.

Tiêu chí đối với thiết bị, máy móc, công cụ đã qua sử dụng được nhập khẩu (Điều 5)

Thông tư quy định, thiết bị, máy móc, công cụ đã qua sử dụng được phép nhập khẩu khi đáp ứng các tiêu chí sau:

1. Không thuộc Danh mục máy móc, thiết bị, công cụ đã qua sử dụng, lạc hậu, chất lượng kém, gây ô nhiễm môi trường do nước xuất khẩu công bố.

2. Công nghệ của máy móc, thiết bị, công cụ không thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao, hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

3. Được sản xuất theo tiêu chuẩn:

a) Phù hợp với quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường;

b) Trường hợp không có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) liên quan đến thiết bị, máy móc, công cụ nhập khẩu, thì thiết bị, máy móc, công cụ phải được sản xuất theo tiêu chuẩn phù hợp với chỉ tiêu kỹ thuật của tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

4. Tuổi thiết bị (thời gian tính theo năm được xác định từ năm sản xuất đến năm nhập khẩu của máy móc, thiết bị, công cụ đã qua sử dụng) không vượt quá 20 năm. Năm nhập khẩu là năm hàng hóa về đến cửa khẩu Việt Nam.

5. Đối với trường hợp máy móc, thiết bị, công cụ được nhập khẩu phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Luật Công nghiệp công nghệ số không phải áp dụng các tiêu chí quy định tại khoản 4 nêu trên.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026.

Trần Phương

Thông tư số 29/2025/TT-BKHCN quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2).

Ngày 13/11/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư số 29/2025/TT-BKHCN quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 tại Việt Nam; tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 tại Việt Nam.

Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2

Theo Thông tư, Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 và biện pháp quản lý được quy định như sau:

Danh mục sản phẩm, hàng hóa lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông bắt buộc phải chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy được quy định tại Phụ lục I ban

hành kèm theo Thông tư này như: Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện (không bao gồm thiết bị chỉ thu sóng vô tuyến điện); thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện dùng trong các nghiệp vụ thông tin vô tuyến cố định hoặc di động mặt đất; thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho truyền hình quảng bá, phát thanh quảng bá; thiết bị vô tuyến điện cự ly ngắn; thiết bị điện thoại không dây loại kéo dài thuê bao vô tuyến DECT; thiết bị Ra đa ứng dụng trong giao thông đường bộ hoặc đường sắt...

Danh mục sản phẩm, hàng hóa lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông bắt buộc phải công bố hợp quy được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này như: Thiết bị công nghệ thông tin - Máy tính cá nhân để bàn, máy tính công nghiệp (Desktop computer), máy tính xách tay, máy tính bảng; thiết bị phát thanh, truyền hình - Thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình số vệ tinh DVB-S/S2, thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình (Set Top Box) trong mạng truyền hình cáp sử dụng kỹ thuật số, máy thu hình có tích hợp chức năng thu tín hiệu truyền hình số mặt đất DVB-T2...

Nguyên tắc quản lý sản phẩm, hàng hóa nhóm 2

Thông tư quy định, việc quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 được thực hiện theo



Danh mục sản phẩm, hàng hóa lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông bắt buộc phải công bố hợp quy như: Máy tính cá nhân để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình số vệ tinh DVB-S/S2, thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình trong mạng truyền hình cáp sử dụng kỹ thuật số...

quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, kiểm tra chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông và các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 có tích hợp sản phẩm, hàng hóa khác thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 phải thực hiện chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy đầy đủ các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa đó và sản phẩm, hàng hóa được tích hợp.

Sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc đối tượng áp dụng của hai hay nhiều quy chuẩn kỹ thuật thì phải thực hiện chứng

nhận hợp quy, công bố hợp quy theo quy định của các quy chuẩn kỹ thuật đó.

Thông tư nêu rõ, trong trường hợp quy chuẩn kỹ thuật đã ban hành trước ngày 31/12/2025 (ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành) mà có quy định khác Thông tư này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Kể từ ngày 31/12/2025, nếu có quy chuẩn kỹ thuật mới ban hành thay thế quy chuẩn kỹ thuật quy định tại Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2; hoặc có quy chuẩn kỹ thuật mới ban hành áp dụng bổ sung cho sản phẩm, hàng hóa quy định tại Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thì áp dụng quy định tại Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật mới.

Trần Phương